

Số : 1821 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 20 tháng 10 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Phê duyệt Dự án “Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi lợn và gia cầm nhằm xóa đói, giảm nghèo tại xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn”**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ, Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 50 /TTr-KHCN ngày 15/10/2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án “Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi lợn và gia cầm nhằm xóa đói, giảm nghèo tại xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn”, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Cơ quan chủ trì: Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lục Ngạn.
2. Chủ nhiệm dự án: Kỹ sư Leo Văn Phúc.
3. Thời gian thực hiện: từ tháng 10/2009 đến tháng 12/2010.
4. Mục tiêu của dự án

- Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi tại xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn góp phần phát triển chăn nuôi, xóa đói, giảm nghèo cho người dân địa phương.

- Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn nái Móng Cái sinh sản, quy mô 66 con lợn nái (01 con lợn/hộ).

- Xây dựng mô hình chăn nuôi gà sinh sản Gi lai, quy mô 2.000 con gà (20 con gà/hộ).

- Xây dựng mô hình hỗ trợ người dân tự sản xuất thức ăn chăn nuôi bằng máy nghiền với quy mô 22 máy (mỗi xóm 02 máy, mỗi nhóm hộ 01 máy).

- Đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho 200 lượt người nhằm giúp người dân nắm bắt kỹ thuật trong chăn nuôi lợn nái sinh sản, chăn nuôi gà sinh sản.

5. Nội dung thực hiện

- Khảo sát thực tế, lựa chọn hộ tham gia mô hình:

Khảo sát tại 11/11 thôn của xã Hộ Đáp, mỗi thôn chọn 15 hộ gia đình (06 hộ chăn nuôi lợn nái, 9-10 hộ chăn nuôi gà sinh sản và 02 nhóm hộ của 1 xóm chăn nuôi thực hiện mô hình máy sát- nghiền thức ăn). Các hộ có đủ các điều kiện như: 80% là những hộ nghèo, cận nghèo nhưng có điều kiện về lao động, có khả năng tham gia thực hiện mô hình; còn 20% là những hộ đủ điều kiện về kinh tế, kỹ thuật cũng như kinh nghiệm trong chăn nuôi.

- Lựa chọn đơn vị cung ứng giống, vật tư máy móc cho dự án: Lựa chọn những đơn vị có kinh nghiệm, thương hiệu để cung ứng giống lợn, giống gà, máy móc. Đồng thời các đơn vị này phối hợp với cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm tiến hành đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ và người dân địa phương.

- Đào tạo, tập huấn kỹ thuật: Tổ chức 04 lớp tập huấn kỹ thuật cho 200 lượt người, bao gồm các cán bộ kỹ thuật và người dân tham gia dự án về kỹ thuật chăn nuôi gà, chăn nuôi lợn sinh sản, phòng trị bệnh cho lợn; hướng dẫn kỹ thuật vận hành máy sát- nghiền thức ăn.

- Xây dựng mô hình nuôi lợn nái Móng Cái sinh sản: Xây dựng mô hình nuôi lợn nái Móng Cái sinh sản tại 11/11 thôn của xã Hộ Đáp, mỗi thôn chọn 06 hộ, quy mô mỗi hộ nuôi 01 con lợn nái Móng cái sinh sản. Lợn nái giống nhập về nuôi đạt tiêu chuẩn giống, độ tuổi từ 3,5 - 04 tháng tuổi, trọng lượng đạt khoảng 25 - 30 kg/con. Theo dõi một số chỉ tiêu như: tỷ lệ sống của con nái, tỷ lệ phối giống, tỷ lệ thụ thai, tỷ lệ loại thải, tỷ lệ sơ sinh, tỷ lệ sống con sơ sinh, trọng lượng lợn con sơ sinh, tỷ lệ sinh trưởng phát triển, trọng lượng cai sữa - xuất chuồng của lợn con.

- Xây dựng mô hình nuôi gà sinh sản: Mỗi hộ nuôi 20 con gà Gi lai sinh sản với tổng số 2.000con. Theo dõi một số chỉ tiêu như: tỷ lệ sống con mái, tỷ lệ chọn lên làm mái, tỷ lệ loại thải, tỷ lệ trứng, tỷ lệ ấp nở, trọng lượng gà nở, tỷ lệ sinh trưởng phát triển, tỷ lệ sống gà con.

- Xây dựng mô hình chế biến thức ăn cho gia súc, gia cầm: Xây dựng mô hình chế biến thức ăn cho gia súc, gia cầm bằng máy sát - nghiền để cung ứng cám tại chỗ. Quy mô 22 máy/11 thôn của xã Hộ Đáp. Công suất sát - nghiền 150 kg nông sản/giờ. Máy sát - nghiền chạy động cơ điện 1 pha, có thể sát - nghiền nông sản như: Ngô, thóc, sắn khô, cá... để chế biến thức ăn hỗn hợp cho gia súc, gia cầm.

- Tổ chức hội nghị đầu bờ: Tổ chức 02 hội nghị đầu bờ để người dân xã Hộ Đáp và các địa phương khác đến tham quan, học tập mô hình của dự án nhằm giới thiệu, nhân rộng mô hình trong thời gian tới.

#### 6. Sản phẩm của dự án:

- Mô hình 66 con lợn nái Móng Cái sinh sản có thể cung cấp 1.056 con lợn thịt giống, trọng lượng lợn con xuất chuồng 15 kg/con.

- Mô hình chăn nuôi gà sinh sản 2000 con; số gà con, dự kiến kết thúc dự án cung cấp 210.000con giống/2 năm.

- Mô hình máy sát - nghiền thức ăn quy mô 22 chiếc, công suất 150 kg/máy/giờ.

- Tổ chức 4 lớp tập huấn kỹ thuật cho 200 lượt cán bộ, người dân tham gia dự án.

- Tổ chức 02 hội nghị đầu bờ.
- Báo cáo kết quả thực hiện dự án.

**7. Kinh phí thực hiện**

- Tổng kinh phí thực hiện dự án là: 781.815.000 đồng, trong đó:  
Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học tỉnh là: 383.203.000 đồng.  
(Ba trăm tám mươi ba triệu, hai trăm linh ba nghìn đồng).

**Điều 2.** Cơ quan chủ trì, chủ nhiệm dự án có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ và nội dung đã được phê duyệt.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và nghiệm thu dự án theo đúng quy định của Nhà nước.

**Điều 3.** Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lục Ngạn, chủ nhiệm dự án và các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Bộ KH&CN;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đ/c Bùi Văn Hải – PCT.UBND tỉnh;
- Sở KH&CN (4 bản);
- VX, TKCT, TH;
- Lưu: VT.

